

Phủ Thủy, ngày 25 tháng 8 năm 2026

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10
NĂM HỌC 2026-2027

TT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	10T1	PHAN NGỌC XUÂN	AN	23/07/2011	
2	10T1	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	DIỆP	22/06/2011	
3	10T1	NGUYỄN BÁ QUỐC	DŨNG	02/01/2011	
4	10T1	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	05/06/2011	
5	10T1	PHẠM TẤN	ĐẠT	22/10/2011	
6	10T1	PHÙNG NGỌC NGÂN	HÀ	01/05/2011	
7	10T1	LÊ TRỌNG	HIẾU	16/01/2011	
8	10T1	NGÔ NHẬT	HOÀI	19/05/2011	
9	10T1	HỒ HÀO	HÙNG	25/06/2011	
10	10T1	NGÔ TẤN	HUY	30/09/2011	
11	10T1	NGUYỄN NHẬT	HUY	26/03/2011	
12	10T1	LÂM DIỆP	HY	06/01/2011	
13	10T1	PHẠM VIỆT	KHẢI	29/12/2011	
14	10T1	NGUYỄN HỮU	KHANG	24/02/2011	
15	10T1	LÊ QUỐC	KHIÊM	19/03/2011	
16	10T1	LA TUẤN	KHÔI	07/03/2011	
17	10T1	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	22/07/2011	
18	10T1	HOÀNG ANH	KIỆT	22/12/2011	
19	10T1	NGUYỄN ANH	KIỆT	10/11/2011	
20	10T1	NGUYỄN THÀNH	LONG	26/08/2011	
21	10T1	NGUYỄN TRẦN THỰC	NGHI	08/10/2011	
22	10T1	NGUYỄN TUẤN	NGHĨA	07/11/2011	
23	10T1	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	NGUYÊN	10/12/2011	
24	10T1	NGUYỄN THỊ THANH	NHIỆM	01/02/2011	
25	10T1	LÂM HOÀNG	NHƯ	20/10/2011	
26	10T1	NGÔ NGUYỄN THIÊN	PHÚC	15/08/2011	
27	10T1	NGUYỄN THIỀU	PHÚC	07/08/2011	
28	10T1	TRẦN NGUYỄN	PHÚC	15/04/2011	
29	10T1	HOÀNG MINH	QUANG	17/01/2011	
30	10T1	LÊ ANH	QUÂN	02/04/2011	
31	10T1	LÊ MINH	QUÂN	01/12/2011	
32	10T1	TRƯỜNG HUY	THÀNH	01/09/2011	
33	10T1	PHẠM NGỌC MINH	THƯ	28/05/2011	
34	10T1	NGUYỄN MINH	TIẾN	06/08/2011	
35	10T1	NGUYỄN BẢO	UYÊN	16/04/2011	
1	10T2	PHẠM NGỌC MINH	ANH	26/07/2011	
2	10T2	NGUYỄN XUÂN	BÁCH	25/10/2011	
3	10T2	HUỲNH LÊ TUẤN	CÔNG	16/05/2011	
4	10T2	THÁI NGỌC	DIỆP	01/07/2011	
5	10T2	NGUYỄN VŨ	DUY	02/08/2011	

TT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Ghi chú
6	10T2	TRẦN VĨNH	ĐẠT	05/12/2011	
7	10T2	NGUYỄN CÔNG	ĐIỀN	03/11/2011	
8	10T2	NGUYỄN GIA	HUY	18/05/2011	
9	10T2	NGUYỄN QUANG	HUY	25/04/2011	
10	10T2	NGUYỄN HUỲNH QUỐC	HÙNG	15/06/2011	
11	10T2	HỒ VIỆT	KHOA	15/07/2011	
12	10T2	HOÀNG PHAN NHẬT	KHÔI	23/06/2011	
13	10T2	MAI SỸ VĂN	MINH	20/10/2010	
14	10T2	NGUYỄN THỊ BÌNH	MINH	01/04/2011	
15	10T2	PHẠM NHẬT	MINH	02/08/2011	
16	10T2	LÊ QUỐC	NAM	03/05/2011	
17	10T2	NGUYỄN ĐỨC	NGHỊ	17/06/2011	
18	10T2	VÕ THIÊN	NHÂN	10/05/2011	
19	10T2	LÊ TRẦN QUỲNH	NHƯ	09/10/2011	
20	10T2	ĐẶNG MINH	PHÚC	30/03/2011	
21	10T2	NGUYỄN VIỆT	QUANG	14/09/2011	
22	10T2	MAI NGỌC PHƯƠNG	QUÝ	11/07/2011	
23	10T2	ĐẶNG VÂN	SƠN	15/12/2011	
24	10T2	VÕ MINH BẢO	SƠN	11/04/2011	
25	10T2	TRẦN PHƯỚC	TẤN	11/05/2011	
26	10T2	ĐỖ NGỌC	THÀNH	21/01/2011	
27	10T2	PHAN PHƯƠNG HOÀNG	THIÊN	08/02/2011	
28	10T2	LÊ PHẠM AN	THƯ	05/11/2011	
29	10T2	HUỲNH MINH	TIẾN	12/05/2011	
30	10T2	TRẦN	TIẾN	27/09/2011	
31	10T2	PHẠM NHẬT	TRUNG	12/09/2011	
32	10T2	TRẦN KHÁNH	TƯỜNG	08/07/2011	
33	10T2	LƯU THỊ THẢO	VY	04/01/2011	
34	10T2	VƯƠNG HOÀNG	YẾN	07/09/2011	
1	10I	NGUYỄN PHAN KHÁNH	AN	25/07/2011	
2	10I	TRẦN THỊ MINH	ANH	20/05/2011	
3	10I	NGUYỄN THÀNH	CHÂU	08/05/2011	
4	10I	LÊ THANH	DINH	01/01/2011	
5	10I	PHẠM TRUNG	DŨNG	12/06/2011	
6	10I	NGUYỄN MINH	ĐẠT	11/02/2011	
7	10I	NGUYỄN VĨNH	ĐẠT	10/09/2011	
8	10I	NGUYỄN CÔNG	HIẾU	18/04/2011	
9	10I	NGUYỄN GIA	HUY	23/09/2011	
10	10I	PHẠM ĐÌNH	KHA	20/08/2011	
11	10I	HỒ HOÀNG GIA	KHANG	23/11/2011	
12	10I	NGUYỄN GIA	KHANG	26/02/2011	
13	10I	NGUYỄN TRỌNG	KHANG	08/02/2011	
14	10I	LÊ MINH	KHÁNH	01/01/2011	
15	10I	HUỲNH ĐĂNG	KHÔI	05/05/2011	
16	10I	LÊ NGỌC THANH	KHUYÊN	06/09/2011	
17	10I	ĐỖ TRUNG	KIÊN	28/12/2011	
18	10I	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	28/10/2011	

TT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Ghi chú
19	10I	VÕ HUỖNH TUẤN	KIỆT	26/01/2011	
20	10I	NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	07/07/2011	
21	10I	MAI TRƯỜNG	MINH	20/10/2011	
22	10I	NGUYỄN HUỖNH NHẬT	MINH	19/02/2011	
23	10I	NGUYỄN HUỖNH TẤN	NAM	15/06/2011	
24	10I	NGUYỄN NGÔ KỶ	NGUYỄN	26/01/2011	
25	10I	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	24/01/2011	
26	10I	PHẠM QUANG	PHÁT	26/08/2011	
27	10I	NGUYỄN VŨ TƯỜNG	PHONG	28/06/2011	
28	10I	ĐÀM QUANG	PHƯỚC	09/06/2011	
29	10I	LÊ DOÃN	QUÂN	11/07/2011	
30	10I	NGUYỄN MINH	QUÂN	17/10/2011	
31	10I	PHAN LÂM	QUÂN	20/01/2011	
32	10I	BÙI NGỌC	THIỆN	22/11/2011	
33	10I	VÕ KHÔNG NGỌC	THIỆN	27/01/2011	
34	10I	TRẦN VIỆT	TÍN	21/06/2011	
35	10I	NGUYỄN PHẠM BẢO	XUÂN	07/04/2011	
1	10L	HOÀNG ĐÌNH MINH	ANH	16/12/2011	
2	10L	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	08/02/2011	
3	10L	HUỖNH MINH	HÀO	28/03/2011	
4	10L	LÊ ĐĂNG MỸ	HIẾU	31/01/2011	
5	10L	TRẦN HỮU	HIẾU	13/10/2011	
6	10L	NGUYỄN VĂN QUỐC	HÙNG	05/06/2011	
7	10L	TRÌNH LÂM	HÙNG	18/09/2011	
8	10L	LÝ NGUYỄN	KHANG	03/01/2011	
9	10L	NGÔ PHẠM HOÀNG	KHANG	16/11/2011	
10	10L	NGUYỄN HỮU NGUYỄN	KHANG	13/06/2011	
11	10L	VÕ GIA	KHANG	15/05/2011	
12	10L	TRẦN ĐĂNG	KHOA	06/03/2011	
13	10L	MẠC NGUYỄN	KHÔI	04/04/2011	
14	10L	LÊ	KIÊN	18/07/2011	
15	10L	NGUYỄN VÕ HOÀNG	LONG	03/09/2011	
16	10L	NGUYỄN BẢO	MINH	09/11/2011	
17	10L	NGÔ SƠN	NAM	18/03/2011	
18	10L	VŨ XUÂN	NAM	15/08/2011	
19	10L	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGÂN	22/05/2011	
20	10L	TRẦN HUỖNH KHÁNH	NGỌC	06/07/2011	
21	10L	NGUYỄN HẢI	NGUYỄN	24/03/2011	
22	10L	NGUYỄN VÕ KHÔI	NGUYỄN	20/10/2011	
23	10L	NINH THANH	PHONG	04/12/2011	
24	10L	VÕ NGỌC THIÊN	PHÚC	14/07/2011	
25	10L	NGUYỄN TRẦN MAI	PHƯƠNG	27/04/2011	
26	10L	VÕ NGUYỄN	QUANG	29/07/2011	
27	10L	NGUYỄN LÊ PHÚC	TÂN	10/06/2011	
28	10L	PHAN HOÀNG	THẮNG	22/09/2011	
29	10L	TRẦN HUỖNH GIA	THỊNH	01/09/2011	
30	10L	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	14/06/2011	

TT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Ghi chú
31	10L	NGUYỄN VIỆT AN	THY	03/07/2011	
32	10L	TRẦN TRỌNG	TRÍ	14/06/2011	
33	10L	TRƯƠNG NHÃ	UYÊN	03/10/2011	
34	10L	HOÀNG	VŨ	02/09/2011	
35	10L	TRẦN LÊ NGUYỄN	VŨ	24/05/2011	
1	10H	TRƯƠNG AN	AN	02/02/2011	
2	10H	LÊ QUỲNH	ANH	13/05/2011	
3	10H	NGUYỄN GIA	BẢO	01/01/2011	
4	10H	HUỲNH LÊ NGỌC	DIỆP	09/09/2011	
5	10H	NGUYỄN MINH	HÒA	26/09/2011	
6	10H	THÁI LÊ THƯƠNG	HUYỀN	01/01/2011	
7	10H	ĐỖ TẤN	HÙNG	19/05/2011	
8	10H	NGUYỄN VĂN	HÙNG	09/07/2011	
9	10H	NGUYỄN PHẠM TUẤN	KHANG	24/04/2011	
10	10H	TRẦN NGÔ BẢO	KHANG	13/10/2011	
11	10H	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	09/12/2011	
12	10H	HỒ TUẤN	KHOA	30/11/2011	
13	10H	TRẦN MINH	KHOA	30/12/2011	
14	10H	HUỲNH VŨ	KỶ	10/02/2011	
15	10H	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	11/11/2011	
16	10H	TRƯƠNG YẾN	LY	26/11/2011	
17	10H	NGUYỄN HOÀNG	NGÂN	04/11/2011	
18	10H	TRẦN PHAN KHÁNH	NGÂN	30/03/2011	
19	10H	NGUYỄN HOA	NGUYỄN	29/12/2011	
20	10H	PHAN HUỲNH THANH	NGUYỄN	16/09/2011	
21	10H	LÊ NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	01/01/2011	
22	10H	NGUYỄN THIỆN	NHÂN	02/07/2011	
23	10H	NGUYỄN QUANG	NHẬT	14/03/2011	
24	10H	LÊ TRƯỜNG	PHÁT	24/05/2011	
25	10H	CHÂU NGỌC HOÀNG	PHƯỚC	10/10/2011	
26	10H	LÊ KHÁ	SÁNG	28/09/2011	
27	10H	NGUYỄN HUY THANH	SƠN	15/07/2011	
28	10H	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	03/11/2011	
29	10H	NGUYỄN MINH	TÂN	21/11/2011	
30	10H	NGÔ NGỌC	TÂN	21/02/2011	
31	10H	VÕ ĐỖ NHẬT	THIÊN	06/04/2011	
32	10H	NGUYỄN MINH	THƯ	29/03/2011	
33	10H	NGUYỄN VĂN ANH	TUẤN	19/03/2011	
34	10H	NGUYỄN NGỌC NHÃ	UYÊN	23/11/2011	
35	10H	NGUYỄN PHƯƠNG	VIỆT	24/09/2011	
1	10S	LÊ CHÍ	ANH	26/05/2011	
2	10S	NGUYỄN NGÔ TƯỜNG	ANH	05/02/2011	
3	10S	HỎA THỊ BẢO	CHÂU	06/01/2011	
4	10S	LƯ DIỆP UYÊN	ĐAN	05/01/2011	
5	10S	CHÚC MỸ	HẠNH	12/09/2011	
6	10S	NGUYỄN LAM	HẠNH	09/09/2011	
7	10S	TRẦN GIA	HÂN	18/05/2011	

TT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Ghi chú
8	10S	VÕ ĐỨC	HIẾU	09/12/2011	
9	10S	VÕ ĐÌNH	HUY	25/09/2011	
10	10S	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG	KIM	04/02/2011	
11	10S	LÊ NHÃ	KỶ	15/02/2011	
12	10S	NGUYỄN TRƯỞNG XUÂN	LAM	05/02/2011	
13	10S	PHẠM GIA	LINH	24/12/2011	
14	10S	PHẠM NGỌC THÙY	LINH	02/04/2011	
15	10S	ĐẶNG MINH	LIÊU	30/06/2011	
16	10S	LƯƠNG HOÀNG	NGA	16/04/2011	
17	10S	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	04/06/2011	
18	10S	NGUYỄN NGỌC ÁI	NHI	13/06/2011	
19	10S	PHẠM VŨ HẢI	NHI	18/07/2011	
20	10S	LẠI NGUYỄN	NHƯ	09/05/2011	
21	10S	PHẠM NAM	PHONG	13/11/2011	
22	10S	TRỊNH CAO KỶ	PHƯƠNG	09/03/2011	
23	10S	NGUYỄN PHẠM NHẬT	TÂN	12/07/2011	
24	10S	TRẦN THỤY LAN	THANH	08/08/2011	
25	10S	DƯƠNG THỊ THU	THẢO	29/10/2011	
26	10S	NGUYỄN PHƯƠNG DIỆU	THẢO	24/05/2011	
27	10S	TRẦN HUỖNH PHƯƠNG	TRANG	26/04/2011	
28	10S	LÊ MINH	TRÚC	17/05/2011	
29	10S	NGUYỄN PHAN THANH	TUYỀN	08/07/2011	
30	10S	BÙI NGỌC CÁT	TƯỜNG	06/09/2011	
31	10S	LIÊU NHÃ NGỌC	UYÊN	21/09/2011	
32	10S	NGUYỄN ĐOÀN TÂM	VIÊN	20/03/2011	
33	10S	BÙI LÊ CÔNG	VINH	24/10/2011	
34	10S	BÙI TÂN	VINH	03/08/2011	
35	10S	ĐOÀN LƯƠNG THỂ	VINH	18/09/2011	
1	10V	NGUYỄN NGỌC BẢO	AN	21/10/2011	
2	10V	TIÊU NGUYỄN MINH	ANH	08/08/2011	
3	10V	LÊ QUẾ	BÌNH	28/07/2011	
4	10V	PHẠM HOÀNG BẢO	CHÂU	18/07/2011	
5	10V	HỒ NGUYỄN DIỆP	CHI	25/01/2011	
6	10V	PHAN MAI THÙY	DƯƠNG	01/01/2011	
7	10V	HUỖNH NGÂN	GIANG	15/05/2011	
8	10V	UNG NGỌC GIA	HÂN	16/03/2011	
9	10V	VÕ NGUYỄN GIA	HÂN	29/04/2011	
10	10V	NGUYỄN MINH	KIÊN	03/12/2011	
11	10V	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	KIM	14/09/2011	
12	10V	LÊ DUY	LÂM	10/09/2011	
13	10V	NGUYỄN THỊ KIM	LIÊN	30/01/2011	
14	10V	LƯƠNG LÊ KHÁNH	MINH	08/12/2011	
15	10V	TRỊNH NGỌC HÀ	MY	19/10/2011	
16	10V	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGÂN	01/08/2011	
17	10V	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGÂN	13/12/2011	
18	10V	NGUYỄN KHÁNH	NHƯ	30/09/2011	
19	10V	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	31/03/2011	

TT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Ghi chú
20	10V	VÕ NGỌC BẢO	NHƯ	22/08/2011	
21	10V	TRẦN THIÊN	PHÚC	08/10/2011	
22	10V	LÊ UYÊN HẠNH	PHƯỚC	08/03/2011	
23	10V	NGUYỄN THANH	QUÝ	07/01/2011	
24	10V	NGUYỄN LÊ HOÀNG	QUYÊN	13/11/2011	
25	10V	NGUYỄN TOÀN	THẮNG	10/04/2011	
26	10V	NGUYỄN MINH	THƯ	05/10/2011	
27	10V	PHẠM NGỌC MINH	THƯ	15/09/2011	
28	10V	ĐÀO XUÂN KHÁNH	THY	04/10/2011	
29	10V	HUỲNH THỊ NGỌC	TRÂM	09/09/2011	
30	10V	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	30/09/2011	
31	10V	NGUYỄN NGỌC MINH	TRIẾT	08/04/2011	
32	10V	VÕ NGỌC MINH	TUYỀN	30/09/2011	
33	10V	LÊ NGỌC NHƯ	UYÊN	27/05/2011	
34	10V	DƯƠNG NGỌC BÍCH	VI	02/05/2011	
35	10V	HOÀNG LƯƠNG NHƯ	Ý	02/06/2011	
1	10U	HỒ PHƯƠNG	AN	04/01/2011	
2	10U	NGUYỄN LÊ ĐÔNG	ANH	07/04/2011	
3	10U	NGUYỄN DUY	BẢO	01/10/2011	
4	10U	NGUYỄN HỒ NGỌC	CHÂU	11/08/2011	
5	10U	LÊ MINH BẢO	CHUYÊN	18/10/2011	
6	10U	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	DƯƠNG	27/01/2011	
7	10U	TRẦN NGUYỄN UYÊN	ĐAN	15/12/2011	
8	10U	NGUYỄN THANH	HÀ	27/12/2011	
9	10U	TRƯƠNG NGUYỄN MINH	KHA	25/09/2011	
10	10U	TRẦN BẢO	KHANG	13/09/2011	
11	10U	TRẦN BẢO	KHANG	17/02/2011	
12	10U	HUỲNH NGỌC QUỲNH	LAM	26/08/2011	
13	10U	NGÔ TÙNG	LÂM	26/09/2011	
14	10U	NGUYỄN HOÀNG	LINH	05/09/2011	
15	10U	HUỲNH NỮ NGỌC	MAI	17/04/2011	
16	10U	LÊ TRẦN HÀ	MI	12/01/2011	
17	10U	NGUYỄN HOÀNG HÀ	MY	27/04/2011	
18	10U	VƯƠNG KIỀU	MY	30/09/2011	
19	10U	PHAN THÀNH	NAM	18/10/2011	
20	10U	NGUYỄN HẢI	NGỌC	18/09/2011	
21	10U	CHÂU HẠNH	NHI	14/02/2011	
22	10U	LÊ NGUYỄN TUỆ	NHI	30/07/2011	
23	10U	NGUYỄN HOÀI	PHONG	11/09/2011	
24	10U	LÊ HOÀNG	PHƯƠNG	15/10/2011	
25	10U	NGUYỄN NGỌC BẢO	PHƯƠNG	15/06/2011	
26	10U	NGHIÊM LƯƠNG MAI	THANH	20/11/2011	
27	10U	TRẦN NGỌC LÊ	THI	22/02/2011	
28	10U	LÂM PHÚC	THIÊN	17/08/2011	
29	10U	ĐẶNG THỊ ANH	THƯ	12/05/2011	
30	10U	NGUYỄN NGỌC ÁNH	TIÊN	23/04/2011	
31	10U	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	25/06/2011	

TT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Ghi chú
32	10U	NGUYỄN MINH	TUẤN	01/01/2011	
33	10U	TRẦN THANH	TÙNG	16/02/2011	
34	10U	VÕ HUỲNH KHÁNH	VÂN	05/09/2011	
35	10U	LÊ NGỌC GIA	YÊN	02/01/2011	
1	10D	ĐÀO ĐỨC	ANH	04/01/2011	
2	10D	LÊ BÁ ĐỖ	BÁCH	07/11/2011	
3	10D	NGUYỄN GIA	BẢO	22/07/2011	
4	10D	NGÔ HỒNG NHẬT	HẠ	29/03/2011	
5	10D	HỒ NGỌC THẢO	HÂN	24/03/2011	
6	10D	VĂN CÔNG	HOÀNG	09/06/2011	
7	10D	TRẦN TUẤN	KHA	30/12/2011	
8	10D	NGUYỄN GIA	KHÁNH	29/01/2011	
9	10D	LÊ ĐĂNG	KHOA	07/06/2011	
10	10D	NGUYỄN MINH	KHÔI	13/06/2011	
11	10D	VÕ TUẤN	KIỆT	19/06/2011	
12	10D	ĐẶNG LÊ THANH	LỢI	31/10/2011	
13	10D	NGUYỄN VĂN	NAM	18/01/2011	
14	10D	NGUYỄN MINH	NGHĨA	20/12/2011	
15	10D	TRẦN NGUYỄN NHƯ	NGỌC	10/05/2011	
16	10D	LÊ KHÔI	NGUYỄN	22/02/2011	
17	10D	ĐỖ QUỐC THIÊN	PHÚ	10/04/2011	
18	10D	LÙI GIA	PHÚC	20/03/2011	
19	10D	TRẦN NGÔ GIA	PHÚC	31/05/2011	
20	10D	ĐÀO NGỌC MỸ	PHƯƠNG	30/10/2011	
21	10D	NGUYỄN MINH	QUÂN	30/07/2011	
22	10D	LÝ ĐIỂM	QUỲNH	27/08/2011	
23	10D	NGUYỄN HẠ	QUỲNH	14/07/2011	
24	10D	NGUYỄN TRỊNH THIÊN	THANH	10/10/2011	
25	10D	TRẦN LÊ HÙNG	THỊNH	25/06/2011	
26	10D	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	THỊNH	25/10/2011	
27	10D	MAI ANH	THƯ	05/08/2011	
28	10D	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	10/04/2011	
29	10D	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	TRÀ	16/10/2011	
30	10D	HỒ THÁI	TRÍ	11/05/2011	
31	10D	NGUYỄN CAO MINH	TUẤN	11/10/2011	
32	10D	TRẦN NGUYỄN CÁT	TƯỜNG	06/07/2011	
33	10D	TRẦN ĐAN	VY	25/01/2011	
34	10D	NGUYỄN THÁI	Y	11/06/2011	
35	10D	GIANG THỊ CẨM	YẾN	24/07/2011	
1	10A1	PHẠM NGỌC HIẾU	ANH	08/12/2011	KHTN
2	10A1	PHẠM HOÀNG GIA	BẢO	01/04/2011	KHTN
3	10A1	TRẦN GIA	BẢO	07/10/2011	KHTN
4	10A1	TRẦN TÂN	DANH	21/03/2011	KHTN
5	10A1	HOÀNG ANH	DŨNG	20/10/2011	KHTN
6	10A1	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ĐÔNG	16/02/2011	KHTN
7	10A1	ĐẶNG MINH	HÀ	01/04/2011	KHTN
8	10A1	LÊ NHẬT	HÀO	31/10/2011	KHTN

TT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Ghi chú
9	10A1	NGUYỄN LƯU GIA	HÂN	11/11/2011	KHTN
10	10A1	ĐẶNG LÊ	KHANG	07/08/2011	KHTN
11	10A1	LẠI GIA	KHANG	17/05/2011	KHTN
12	10A1	NGUYỄN GIA	KHÁNH	12/08/2011	KHTN
13	10A1	LÊ GIA	KHIÊM	24/11/2011	KHTN
14	10A1	LÊ BẢO HOÀNG	LONG	10/04/2011	KHTN
15	10A1	LÝ BẢO	LONG	24/05/2011	KHTN
16	10A1	HUỖNH NGỌC	LỢI	05/09/2011	KHTN
17	10A1	NGUYỄN TRƯỜNG ANH	MINH	03/10/2011	KHTN
18	10A1	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	MỸ	15/11/2011	KHTN
19	10A1	NGUYỄN HẢI	NAM	22/11/2011	KHTN
20	10A1	NGUYỄN NHẬT BẢO	NAM	30/05/2011	KHTN
21	10A1	PHAN NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	01/05/2011	KHTN
22	10A1	NGUYỄN NGỌC GIA	PHƯƠNG	30/03/2011	KHTN
23	10A1	NGÔ BẢO	QUÂN	18/09/2011	KHTN
24	10A1	TRẦN NHƯ	QUỖNH	23/12/2011	KHTN
25	10A1	NGUYỄN HUY	THÀNH	26/11/2011	KHTN
26	10A1	NGUYỄN MINH	THÀNH	27/09/2011	KHTN
27	10A1	ĐẶNG TRẦN HẠO	THIÊN	26/10/2011	KHTN
28	10A1	ĐOÀN NGUYỄN ANH	THƯ	15/10/2011	KHTN
29	10A1	TRẦN VÕ AN	THƯ	03/02/2011	KHTN
30	10A1	LÊ KHÁNH	TOÀN	09/09/2011	KHTN
31	10A1	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	21/03/2011	KHTN
32	10A1	NGUYỄN THANH	TRUNG	18/01/2011	KHTN
33	10A1	LÊ QUÝ	VIỆT	23/10/2011	KHTN
34	10A1	ĐẶNG MINH	XEN	03/10/2011	KHTN
35	10A1	NGUYỄN PHAN GIA	YÊN	23/02/2011	KHTN
1	10A2	NGUYỄN TRẦN HẢI	AN	01/11/2011	KHXXH
2	10A2	PHẠM MAI	AN	17/12/2011	KHXXH
3	10A2	TRẦN GIA	BÁCH	30/07/2011	KHXXH
4	10A2	LÊ HOÀNG BẢO	CHÂU	29/06/2011	KHXXH
5	10A2	NGUYỄN LÊ KHÁNH	CHI	16/04/2011	KHXXH
6	10A2	VÕ LÊ XUYỀN	CHI	18/07/2011	KHXXH
7	10A2	ĐỖ ÁNH	DƯƠNG	16/05/2011	KHXXH
8	10A2	LÊ ANH	ĐỨC	25/02/2011	KHXXH
9	10A2	THÁI NGUYỄN	HẠNH	06/10/2011	KHXXH
10	10A2	BÙI TRẦN BẢO	HÂN	27/05/2011	KHXXH
11	10A2	LƯU GIA	HÙNG	12/09/2011	KHXXH
12	10A2	KHÚC DIỆU	HƯƠNG	10/09/2011	KHXXH
13	10A2	ĐỖ NHẬT	KHANG	12/03/2011	KHXXH
14	10A2	NGUYỄN HỒNG MINH	KHOA	08/03/2011	KHXXH
15	10A2	NGUYỄN TRÚC	LAM	13/07/2011	KHXXH
16	10A2	HUỖNH ĐẶNG MAI	LY	02/04/2011	KHXXH
17	10A2	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	MAI	09/06/2011	KHXXH
18	10A2	LÊ THANH	MINH	22/06/2011	KHXXH
19	10A2	TRÁC LƯU	NGHI	19/07/2011	KHXXH
20	10A2	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	NGỌC	13/12/2011	KHXXH

TT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Ghi chú
21	10A2	NGUYỄN TƯỜNG CÁT	NGỌC	07/04/2011	KHXXH
22	10A2	NGUYỄN GIA	NGUYỄN	16/04/2011	KHXXH
23	10A2	ĐÌNH QUỲNH	NHI	04/01/2011	KHXXH
24	10A2	NGUYỄN HẠO	NHIÊN	11/11/2011	KHXXH
25	10A2	BÙI ĐẠI	PHÚ	19/05/2011	KHXXH
26	10A2	CHÂU NGỌC KIM	PHỤNG	05/04/2011	KHXXH
27	10A2	CHÂU THUYỀN	QUY	22/08/2011	KHXXH
28	10A2	NGUYỄN LÊ NGỌC	THUÝ	12/12/2011	KHXXH
29	10A2	BÙI NGUYỄN QUỲNH	THƯ	19/05/2011	KHXXH
30	10A2	NGUYỄN LÊ THANH	TRÀ	14/09/2011	KHXXH
31	10A2	LÊ MINH KHUÊ	TÚ	07/08/2011	KHXXH
32	10A2	PHAN THANH	TÚ	03/12/2011	KHXXH
33	10A2	LÊ NGUYỄN THỤC	UYÊN	16/03/2011	KHXXH
34	10A2	TIẾU QUANG	VINH	31/12/2011	KHXXH

Danh sách này có 383 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Minh Hải